 Copyright © vietjack.com

Soạn bài: Nước Đại Việt ta - Nguyễn Trãi

Soạn bài: Nước Đại Việt ta - (trích Bình Ngô Đại Cáo) Nguyễn Trãi

Đọc – hiểu văn bản

Câu 1: Khi nêu tiền đề sự tồn tại độc lập có chủ quyền của dân tộc Việ Nam ta. Nguyễn Trãi đã khẳng định những chân lý :

- Nước ta có nền văn hiến lâu đời.
- Nước ta có cương vực lãnh thổ riêng.
- Nước ta có phong tục tập quán.
- Nước ta có lịch sử riêng, chế độ riêng.

Câu 2:

Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là "yên dân", "trừ bạo". Yên dân là là cho dân được an hưởng thái bình, hạnh phúc. Muốn yên dân thì phải trừ diệt mọi thế lực bạo tàn.

Đặt trong hoàn cảnh Nguyễn Trãi viết Bình Ngô đại cáo thì người dân mà tác giả nói tới là người dân Đại Việt đang bị xâm lược, còn kẻ thù tàn bạo chính là giặc Minh cướp nước.

Như vậy, với Nguyễn Trãi, nhân nghĩa gắn liền với yêu nước, chống ngoại xâm. Nhân nghĩa không những trong quan hệ giữa người với người mà còn trong quan hệ giữa dân tộc với dân tộc.

Câu 3: Nguyễn Trãi đưa ra những yếu tố căn bản để xác định độc lập, chủ quyền của dân tộc:

- Nền văn hiến lâu đời
- Cương vực lãnh thổ
- Phong tục tập quán
- Lịch sử riêng
- Chế độ riêng.

Đây chính là sự tiếp nối và phát triển ý thức dân tộc so với bài thơ "Sông núi nước Nam" bởi tính toàn diện và sâu sắc của nó. Toàn diện vì ý thức về dân tộc trong : "Sông núi nước Nam" được xác định chủ yếu trên hai yếu tố: lãnh thổ và chủ quyền, còn đến Bình Ngô đại cáo, ba yếu tố nữa được bổ sung : văn hiến, phong tục tập quán, lịch

sử. Sâu sắc vì trong quan niệm về dân tộc, Nguyễn Trãi đã ý thức được "văn hiến", truyền thống lịch sử là yếu tố cơ bản nhất là hạt nhân để xác định dân tộc. Vả chăng sự sâu sắc của Nguyễn Trãi còn thể hiện ở chỗ : điều mà kẻ xâm lược luôn tìm cách phủ định (văn hiến nước Nam) thì chính lại là thực tế, tồn tại với sức mạnh của chân lí khách quan.

Trong bài Nam quốc sơn hà, tác giả đã thể hiện một ý thức dân tộc, niềm tự hào dân tộc sâu sắc qua từ "đế". Ở Bình Ngô đại cáo Nguyễn Trãi tiếp tục phát huy niềm tự hào dân tộc sâu sắc, mạnh mẽ đó : "mỗi bên xưng đế một phương". Cần phân biệt sự khác nhau giữa "đế" và "vương" mặc dù dịch sang tiếng Việt đều là "vua". Nếu "đế" là vua thiên tử, duy nhất, toàn quyền thì "vương" là vua chư hầu, có nhiều và phụ thuộc vào đế. Nêu cao tư tưởng hoàng đế là phủ nhận tư tưởng "trời không có hai mặt trời, đất không có hai hoàng đế" là khẳng định Đại Việt có chủ quyền ngang hàng với phương Bắc.

Câu 4: Những nét đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn trích:

- Tác giả sử dụng nhiều lớp từ ngữ diễn đạt tính chất hiển nhiên, vốn có lâu đời của nước Đại Việt ta. Các từ như: từ trước, vốn xưng, đã lâu, đã chia, cũng khác,…
- Biện pháp so sánh kết hợp với liệt kê cũng tạo cho đoạn văn hiệu quả cao trong lập luận (tác giả đặt nước ta ngang hàng với Trung Hoa về nhiều phương diện như: trình độ chính trị, văn hoá,…).
- Những câu văn biền ngẫu chạy song song liên tiếp với nhau cũng giúp cho nội dung nghệ thật và chân lí mà tác giả muốn khẳng định chắc chắn và rõ ràng hơn.

Câu 5: Câu văn biến ngẫu cân xứng, nhịp nhàng.

Ở bài thơ Nam quốc sơn hà, tác giả cũng khẳng định sức mạnh của chân lý chính nghĩa của độc lập dân tộc, kẻ xâm lược là giặc bạo ngược (nghịch lỗ) làm trái lẽ phải, phạm vào sách trời (thiên thư) cùng có nghĩa là đi ngược lại chân lý khách quan nhất định sẽ chuốc lấy thất bại hoàn toàn (thủ bại hư).

Ở Bình Ngô đại cáo sau khi nêu nguyên lí nhân nghĩa, nêu chân lí khách quan. Nguyễn Trãi đưa ra những chứng minh đầy tính thuyết phục về sức mạnh của nhân nghĩa, của chân lí, nói chung lại là sức mạnh của chính nghĩa. Lưu Cung thất bại, Triệu Tiết tiêu vong. Toa Đô, Ô Mã, kẻ bị giết, người bị bắt. Tác giả lấy "chứng cớ còn ghi" để

 Copyright © vietjack.com

chứng minh cho sức mạnh của chính nghĩa đồng thời thể hiện niềm tự hào dân tộc.

Câu 6: Có thể khái quát trình tự lập luận trong đoạn trích Nước Đại Việt ta bằng sơ đồ sau: